

Lịch Sử Đức Phật Tổ Cô Đàm
Maha Thongkham Medhivong

THIÊN THỨ MƯỜI

DỪNG THÂN THÔNG THẮNG NGOẠI ĐẠO

-ooOoo-

Khi đức Thế Tôn ngự tại Trúc Lâm tịnh xá ở thành Vương Xá. Khi ấy có một ông Trưởng giả muốn đi tắm ở sông Gangà. Vì sợ có sự tai nạn bất ngờ nên ông cho người nhà giăng lưới để ngừa loài thủy tộc đến làm hại.

Trên giòng sông Gangà có một rừng toàn cây trầm, khi trời mưa to nước xối góc cây trầm gần bên bờ sông nên cây trầm ngã xuống sông, lại bị nước lũ trôi đi, khi trôi bị chạm vào đá nên gãy ra làm nhiều khúc to nhỏ. Có một khúc lõi bị nước trôi và va chạm vào đá nhiều lần nên trở thành khúc gỗ tròn màu đỏ thơm thật là quý. Khúc trầm tròn ấy lại trôi dính vào lưới của ông Trưởng giả đang tắm, người nhà ông vớt lên đem đến cho ông. Ông hỏi: Vật chi đó?

Người nhà đáp: Một khúc lõi cây trầm đỏ.

Ông thấy khúc lõi trầm to bằng cái bát thật đẹp, thật một khúc trầm quý. Vị Trưởng giả này không thuộc về tôn giáo nào cả, ông mới nghĩ rằng: Ta được khúc trầm rất là quý giá này vậy ta làm ra vật gì cho thật đẹp để chơi. Ông lại nghĩ: Ở phải rồi, hiện nay có rất nhiều tôn giáo, những ông giáo chủ ấy đều tự xưng: Ta đây là A-la-hán. Nhưng riêng ta thì ta không biết ai là A-la-hán? Ai không phải là A-la-hán? Vậy ta thuê thợ tiện khúc trầm này ra một cái bát rồi cột trên ngọn tre cao sáu mươi hắc tay, và nói rằng: Vị nào có thể bay lên lấy được bát ấy ta tin rằng vị ấy là A-la-hán. Ta cùng tất cả quyến thuộc và người trong gia đình ta qui y theo vị ấy.

Rồi trở về nhà ông liền làm theo ý định của ông. Sau khi treo bát xong, ông cho người nhà của ông đi truyền bá mọi nơi theo ý ông đã định rằng: Vị nào là A-la-hán hãy bay lên lấy bát thì ông Trưởng giả sẽ qui y theo vị ấy.

Trong thời kỳ ấy tại Vương Xá thành có sáu tôn giáo lớn nhất gọi là Lục Sư hay là Lục Tổ.

Tên sáu vị ấy là:

- 1) PURÀNAKASSAPA .
- 2) MAKKHALIGOSANA .
- 3) AJITAKESAKAMBALA .
- 4) SANJAYAVELATTHAPUTTA .
- 5) PAKUDDHAKACCAYANA .
- 6) NIGANTHANÀTAPUTTA .

Trong sáu vị ấy, người đưa đệ tử đến làm môi giới trước nhất là ông Purānakassapa ; người đệ tử ấy nói với ông Trưởng giả rằng: Bát ấy thật là xứng đáng đến đức giáo chủ của chúng tôi.

Ông Trưởng giả trả lời rất khiêm tốn rằng: Xin mời Ngài tự tiện đến thâu lấy mà dùng đó là nguyện vọng của tôi.

Theo sau đó mỗi ông giáo chủ đều đưa người đến làm môi giới để xin bát ấy nhưng không vị nào đắc kỳ sở nguyện. Đến ngày thứ sáu ông Niganthanāputta cho đệ tử đến nói: Ông Trưởng giả, tốt hơn ông nên vui lòng trao bát ấy đến giáo chủ tôi, đừng để vì một cái bát không đáng giá là bao mà phải dùng đến thần thông coi không đẹp, ông Trưởng giả cũng không nhận lời và vẫn từ chối một cách nhã nhặn như trước.

Khi ấy Niganthanāputta mới bàn với đệ tử rằng: Khi ta đến nhà ông Trưởng giả, ta giả bộ sắp bay đi lấy bát, các người coi, nếu ông Trưởng giả ấy không bằng lòng cho thì các người hãy níu ta lại và nói rằng: Xin sự phụ đừng vì cái bát còn con ấy mà dùng thần thông tỏ ra mình là bực A-la-hán giữa quần chúng làm gì.

Dạy đệ tử xong ông Niganthanāputta đến nhà Trưởng giả báo: Ông Trưởng giả, ông nên dâng cho bản đạo cái bát ấy đi. Ông Trưởng giả không ưng thuận. Ông ta giả vờ như sắp bay đi lấy, kẻ đệ tử kéo lại khuyên xin đừng bay. Ông liền nói ông Trưởng giả rằng: Sở dĩ mà ta không bay đi lấy vì đệ tử ta yêu cầu, vậy người vui lòng dâng cho ta đi.

Ông Trưởng giả cũng một mực từ chối. Bọn ngoại đạo dùng trăm mưu ngàn kế nhưng không sao gạt ông Trưởng giả để đoạt lấy cái bát ấy được. Đến ngày thứ bảy, có hai vị đại A-la-hán là Ngài Mục Kiền Liên và Ngài Pindolabhāradvāja vào thành khát thực. Hai Ngài đang đứng sửa lại y phục cho nghiêm trang để vào thành khát thực gần bên tầng đá to ở gần cửa thành.

Hai Ngài được nghe người trong thành bàn với nhau rằng: Các bạn có thấy không, sáu vị giáo chủ của sáu tôn giáo lớn trong Vương Xá thành thườn khoe rằng: Ta là A-la-hán, nhưng khi ông Trưởng giả treo cái bát bằng trăm đô và tuyên bố rằng: Vị nào là A-la-hán bay đi lấy. Đến hôm nay là bảy ngày rồi chúng ta mới thấy rõ ràng, không có vị nào là A-la-hán trong cõi đời này cả.

Đại Đức Mục Kiền Liên liền nói với Đại Đức Pindolabhāradvāja rằng: Pháp đệ ơi, ông có nghe những lời của nhân dân trong thành đang bàn đến không, dường như họ không coi Phật giáo vào đâu hết, không chút kính nể, vậy Pháp đệ là người có nhiều thần thông cũng nên bay đi lấy bát ấy đi.

- Thưa Pháp huynh, Pháp huynh là người được đức Thế Tôn khen và liệt vào hàng thần thông đệ nhất trong hàng đại đệ tử, vậy sư huynh nên đi thâu lấy bát ấy. Bằng như sư huynh không thích thì đệ xin vâng lời sư huynh dạy vậy.

- Thôi, Pháp đệ hãy đi lấy đi.

Khi Đại Đức Mục Kiền Liên cho phép thì Đại Đức Pindolabhāradvāja , liền nhập đại định là nhân dùng thần thông, xong Ngài bay lên trên tầng đá to đứng nơi ấy rồi Ngài và tầng đá bay lên cao ba dặm tầng đá ấy dính lưng lẳng dưới chơn Ngài xem như tầng đá tự không bay lên, giống như một khối bông gòn bay lơ lửng trên không. Ngài bay quanh thành Vương Xá ba vòng. Tất cả dân chúng thấy tầng đá bay lơ lửng trên không lấy làm kinh sợ vì sợ tầng đá rớt xuống thì còn gì tánh mạng. Có người chạy trốn kẻ thì lấy đồ che đầu. Đại Đức biết vậy nên Ngài hiện ra cho dân chúng thấy Ngài để bớt sự kinh động.

Lúc ấy dân chúng trông thấy Ngài mới kêu la lên rằng: Xin Ngài Đại Đức hãy giữ lấy tảng đá cho chắc, đừng để rớt xuống thì chúng tôi chết hết.

Đại Đức thấy dân chúng kinh sợ Ngài liền dùng hai ngón chân đẩy tảng đá bay về rớt xuống y như cũ, còn Ngài thì bay đi lấy bát. Ông Trưởng giả trông thấy Ngài Đại Đức làm được điều mình đã mong muốn nên lấy làm trong sạch với Ngài. Liên qui xuống đánh lễ Ngài rất cung kính, rồi cầu xin Ngài Đại Đức đến nhà ông. Khi Đại Đức đã vào nhà ông, ông liền hỏi người nhà đem cao lương mỹ vị để đầy bát trăm ấy và dâng đến tay Ngài. Ngài thọ lãnh xong liền về chùa.

Những người bận lo việc đồng áng và không trông thấy Đại Đức dùng thần thông, khi về nhà nghe thuật lại họ rất tiếc, liền rủ nhau vào chùa tìm Đại Đức kêu la âm lên rằng: Xin Đại Đức từ bi dùng thần thông cho chúng tôi được trông thấy với nào.

Đại Đức không thể ở yên được nên Ngài phải dùng thần thông như ban sáng cho người xem xong mới được yên không thì bị huyền não lên.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn nghe tiếng reo hò hoan hô của dân chúng, Ngài mới phán hỏi Đại Đức Ananda rằng: Chuyện chi mà dân chúng kêu la âm ỹ như vậy?

- Bạch hóa đức Thế Tôn! Đại Đức Pindolabhàradvāja dùng thần thông bay đi lấy bát cây trăm đó của vị Trưởng giả trong thành nên dân chúng hoan hô như thế?

- Hãy gọi ông Pindolabhàradvāja vào đây cho Như Lai.

Khi Đại Đức vào hầu. Đức Thế Tôn hỏi Ngài liền bạch rõ mọi việc. Đức Thế Tôn quở Ngài rằng: Tại sao ngươi làm chuyện không nên làm như vậy. Rồi đức Thế Tôn dạy đem cái bát ấy ra đơm cho nhuyễn để trị bệnh đau mắt. Đức Thế Tôn liền cấm không cho chư đệ tử dùng thần thông như vậy nữa.

Bọn ngoại đạo được nghe tin đức Thế Tôn cấm không cho đệ tử dùng thần thông như vậy nữa, nên mới cho người đi các nơi nói với dân chúng rằng: Sở dĩ mà chúng ta không dùng thần thông đi lấy bát, vì chúng ta muốn che đặc ân cao thượng của bậc A-la-hán. Nay đệ tử của thầy Sa môn Cồ Đàm dùng thần thông để khoe khoang công đức tối cao với dân chúng cũng vì cái bát cây không có giá trị là bao. Thầy Sa môn Cồ Đàm thật là giáo quyết nên đã dạy đập bỏ bát và ra điều học cấm đệ tử không cho dùng thần thông như vậy nữa. Nay chúng ta sẽ dùng thần thông thi đua với thầy Sa môn Cồ Đàm.

Đức vua A Xà Thế nghe chuyện bọn ngoại đạo muốn thi đua thần thông với đức Thế Tôn, Ngài mới vào hầu đức Thế Tôn và bạch hỏi rằng: Trẫm trộm nghe đức Thế Tôn đã chế ra điều học cấm không cho chư đệ tử dụng thần thông phải chăng?

- Tâu Đại vương đúng vậy.

- Hiện giờ bọn ngoại đạo nói rằng: Bọn chúng sẽ dùng thần thông tranh tài với đức Thế Tôn. Vậy đức Thế Tôn xử trí cách nào cho ổn?

- Tâu Đại vương, nếu bọn ngoại đạo muốn thi tài với Như Lai thì buộc lòng Như Lai cũng phải dùng chút phép mọn vậy.

- Bạch đức Thế Tôn! Có phải Ngài đã ra điều học cấm rồi; làm sao Ngài dùng thần thông được?

- Tâu Đại vương, Như Lai ra luật cấm đệ tử, chớ Như Lai nào cấm Như Lai đâu.

- Bạch đức Thế Tôn! Vậy đức Thế Tôn ra điều học cấm kẻ khác, còn chính Ngài không bị cấm có phải vậy không?

- Tâu Đại vương, vậy Như Lai xin hỏi Đại vương trong thành Vương Xá này có vườn thượng uyển hay không?

- Bạch đức Thế Tôn có.

- Vậy dân chúng có thể vào vườn thượng uyển nghỉ mát và hái hoa ăn trái, Đại Vương xử trí thế nào?

- Bạch đức Thế Tôn! Trẫm sẽ trừng phạt kẻ ấy.

- Tâu Đại vương, chính Đại vương dùng vật thực ở vườn thượng uyển thì vô tội vì lẽ Ngài là chúa tể của thiên hạ. Cũng như Như Lai cũng có oai đức trùm tam giới thì cũng không có lỗi gì đối với các điều học ấy. Vì vậy nên Như Lai vẫn có quyền dùng thần thông đối với bọn ngoại đạo đòi hỏi tranh tài với Như Lai.

Khi bọn ngoại đạo nghe rằng: Đức Thế Tôn ra điều học cấm các hàng đệ tử mà thôi. Nhưng chính Ngài không cấm Ngài. Và một lý do khác hơn là chính họ kêu gọi và thách đức Thế Tôn, nên khi họ nghe chính đức Thế Tôn sẽ dùng thần thông, thì càng lo sợ hơn nhiều. Vì vậy bọn ngoại đạo càng lo thế để đối phó lại, hoặc làm thế nào thắng cho được Phật. Khi ấy mới bàn với nhau rằng: Nghe nói rằng: Chính ông Sa môn Cồ Đàm sẽ tranh tài với chúng ta, vì ông ấy đã cấm hết chư đệ tử. Vậy chúng ta phải làm sao?

Sau đó đức vua A Xà Thế hỏi đức Thế Tôn rằng: Vậy đức Thế Tôn định ngày tháng nào Ngài mới dùng thần thông?

- Kể từ ngày nay đi còn bốn tháng nữa đúng vào rằm tháng sáu (Asàlaha) gần thành Thất La Phiệt (Sàvatthi).

Có câu hỏi: Tại sao đức Thế Tôn lại dùng thần thông nơi quá xa?

Đáp: Vì gần thành Sàvatthi (Thất La Phiệt) là nơi mà các vị Chánh đẳng Chánh giác khi xưa thắng ngoại đạo. Hơn nữa Ngài muốn dùng thần thông nơi xa và thời gian còn lâu để có cơ hội cho tín đồ và dân chúng hội họp lại dễ hơn.

Bọn ngoại đạo nghe đức Thế Tôn chỉ địa điểm và thời gian rõ mới hội nhau lại bàn rằng: Chúng ta phải theo rết bên thầy Cồ Đàm. Nếu hàng đại chúng có ai hỏi thì bảo họ rằng: Chúng ta dùng thần thông thi tài với thầy Cồ Đàm, sợ thầy Cồ Đàm trốn nên chúng ta phải đuổi theo sát bên.

Khi đức Thế Tôn vào Vương Xá thành khát thực xong. Ngài liền đi về thành Thất La Phiệt. Bọn ngoại đạo y theo chương trình là theo sát bên Phật.

Nơi thành Thất La Phiệt bọn ngoại đạo liền cử động tín đồ ngoại đạo cúng dường vào cho nhiều để làm nơi dùng thần thông thắng Phật. Bọn ngoại đạo đầu được một số tiền khổng lồ, làm được một cái đài rất cao, mỗi cây cột trang điểm bằng một thứ đèn lạ trông thật đẹp mắt, rồi nói với dân chúng rằng: Chúng ta sẽ dùng thần thông nơi đây, trên đài này.

Đức vua Ba Tư Nặc được tin rằng: Đức Thế Tôn đã về tới thành Thất La Phiệt ngự tại Kỳ Viên tịnh xá, Ngài liền ngự đến hầu và bạch hỏi đức Thế Tôn rằng: Bạch đức Thế Tôn, bọn ngoại đạo đã tạo nên đài cao để làm nơi dùng thần thông thắng đức Thế Tôn.

Trẫm xin lập ra một cái đài cao hơn để dâng cúng đức Thế Tôn, Ngài sẽ dùng thần thông trên đài ấy.

Đức Thế Tôn đáp: Xin Đại vương đừng lo âu điều ấy, đã có người làm đài ấy cho Như Lai rồi.

Bạch đức Thế Tôn, ngoài trẫm ra, vậy ai là người có thể làm được đài ấy để Ngài ngự?

- Tâu Đại vương, người ấy là đức Thiên Vương Đế Thích.

- Bạch đức Thế Tôn, Ngài sẽ dùng thần thông ở nơi nào?

- Như Lai sẽ dùng thần thông dưới cội Xoài.

Bọn ngoại đạo nghe được tin ấy lấy làm mừng bèn cho nhau hay và dạy các đệ tử phải đi mọi nơi để mua và đốn hết tất cả xoài trong vòng thành Thất La Phiệt, mặc dầu cây xoài ấy mới mọc.

Vào ngày rằm tháng sáu Ngài ngự vào thành nhưng khi đi chưa đến thành thì có người làm vườn thượng uyển tên là Ganda trông thấy trái xoài chín vàng trên cây liền hái. Tâm người làm vườn nghĩ nên đem vào dâng cho đức vua. Khi vừa đến nửa đường lại gặp đức Phật, y mới nghĩ rằng: Nếu ta đem vào dâng cho đức vua, thì ta chỉ được thưởng tám hay mười sáu đồng, số tiền ấy nuôi gia đình ta được bao nhiêu ngày? Nếu ta cũng đường đến bực Chánh đẳng Chánh giác thì ta sẽ được lợi ích và bình an vô cùng tận. Sau khi nghĩ vậy liền đem đến dâng cho đức Thế Tôn.

Đức Thế Tôn dạy lại Ngô Đại Đức Ananda, Ngài Ananda biết ý Phật muốn dạy gì, Ngài liền đem bát đến dâng Phật. Đức Thế Tôn cầm bát thọ lãnh trái xoài, rồi Ngài tỏ vẻ muốn ngồi nơi ấy. Đại Đức Ananda liền trải tọa cụ, đức Thế Tôn liền ngự trên tọa cụ bên lề đường, Đại Đức Ananda liền múc nước ép làm nước xoài xong dâng đến tay Ngài, khi thọ thực xong đức Thế Tôn liền dạy người làm vườn rằng: Người hãy đào đất lên và đem hạt xoài này đi trồng. Người làm vườn vâng lời làm theo, đức Thế Tôn liền rửa tay Ngài nơi trồng cây xoài. Lập tức hạt xoài nứt mọng và trong chốc lát lên cây to cao năm mươi hắc tay, cành lá sum suê chia ra bốn phía còn ngọn thì lên cao, trái không thiếu chi.

Nơi cội xoài có nhiều tín đồ đến lượm xoài chín đợi chur Tỷ khuru khát thực đến dâng cúng. Đức vua Ba Tư Nặc hay tin rằng: Có cây xoài mọc gần vườn thượng uyển. Ngài sợ bọn ngoại đạo đốn đi nên cho quan quân đến canh chừng không cho ai đến xâm phạm cây xoài. Đức vua cũng biết rằng: Có cây xoài như thế ấy là do nơi người làm vườn của Ngài hái xoài trong vườn thượng uyển dâng cúng đến Phật, mà cũng do nơi người làm vườn trồng cây xoài ấy. Nên Ngài cho tên cây Xoài ấy là Gandamàna. (Cổ nghĩa là cây xoài của người thanh niên tên Ganda). Những kẻ còn đồ trong Vương xá thành cũng đến nơi ấy để lượm xoài ăn; nhờ vậy nên mới biết mùi vị của xoài thật là ngon, họ liền nổi giận chưởi mắng bọn ngoại đạo rằng: Bọn ngoại đạo thật là đê tiện, chỉ nghe rằng: Ông Sa môn Cồ Đàm sẽ dùng thần thông trên cây xoài liền cho người đi đốn hết những cây xoài có trong thành Vương Xá, thật là uống những cây có mùi thơm chất ngọt ngon như thế này. Nếu không có cây xoài Gandamàna này mọc lên thì còn gì giống trái ngọt ngon như thế này. Khi ăn xong liền lấy những hạt xoài tìm những người ngoại đạo liệng vào mặt.

Nói về đức Thiên Vương Đế Thích truyền Thần giới tên là Vātavalāhaka rằng: Người hãy hóa gió lớn ở nơi nào có lầu đài của bọn ngoại đạo tạo ra để dùng thần thông đấu với Phật, người hãy làm cho đền đài ấy sập hết. Nhưng không nên làm kinh động đến một lương dân nào.

Rồi Ngài liền gọi Nhứt Thần đến bảo rằng: Ngươi hãy thiêu đốt bọn ngoại đạo thật nóng, làm cho bọn ấy như đang bị trong lò lửa, nhưng cảm ngươi không thể xúc phạm đến người nào không có ác tâm chống Phật. Đừng để cho bọn ấy nói khoác rằng: Phật sợ chúng chạy trốn nên chúng theo để dùng thần thông thắng Phật.

Ngài lại dạy thêm vị Thần gió rằng: Ngươi làm cho bụi bay mịn mờ và cứ bám vào mình của bọn ngoại đạo, nhưng những người không phải ngoại đạo đều được vô sự. Những người ngoại đạo bị nào là gió nào là bụi bay áp vào mình và nóng bức chịu không nổi.

Khi ấy có một bác nông dân đệ tử của ông Purànakassapa nghĩ rằng: Ta nên đến nơi đức giáo chủ của ta đang dùng thần thông đấu cùng thầy Sa môn Cô Đàm. Bác nông dân ấy tay cầm một sợi dây cột bò và tay thì cầm một nồi cơm. Khi vừa gặp ông Purànakassapa đang bị gió cuốn bụi bám đầy vào mình phần thì bị nóng như thiêu đốt từ xa chạy đến, anh ta nói: Tôi đến đây để xem thần thông của thầy; vậy thầy chạy đâu đây.

Ông Purànakassapa nói: Ngươi hãy trao khoanh dây và cái nồi đây cho ta đã.

Bác nông phu lật đật đưa cho ông. Ông tỉ?p lấy dây và nồi cột hai vật ấy vào một đầu dây còn một đầu cột vào cổ rồi chạy thẳng ra bờ sông nhảy xuống sông tự tử.

Lúc ấy có rất nhiều dân chúng ở xứ Ma Kiệt Đà, người thành Thất La Phiệt đến coi đứng đông đặc cả ba do tuần (mỗi do tuần mười sáu cây số).

Xế chiều lại, đức Thế Tôn ngự ra và nghĩ rằng: Giờ này vừa với thời giờ ta dùng thần thông rồi. Khi ấy có một bà tín nữ tên Gaharaninandamàtā là người đã đắc A na hàm quả đến đánh lễ Phật và bạch Phật rằng:

- Bạch hóa đức Thế Tôn, khi đức Từ phụ có đứa con gái như con đây, thì Ngài cần gì phải nhọc sức dùng thần thông với bọn tà kiến ngoại đạo này, con xin đức Thế Tôn giao nhiệm vụ ấy cho con thì hành.

Đức Thế Tôn hỏi:

- Ngươi sẽ làm cách nào?

Bà liền bạch:

- Bạch đức Thế Tôn, con sẽ biến vũ trụ này thành nước nhưng vạn vật vẫn bình an rồi con lặn trong nước ấy, sau con liền nổi lên trong bốn hướng, xong con hiện ra giữa địa cầu để người người đều trông thấy con, rồi họ sẽ hỏi rằng: Người là ai? Con đáp: Ta là nàng Nandamàtā đại tín nữ. Khi ấy người người sẽ bảo nhau rằng: Chỉ là một người tín nữ mà còn có thần thông như vậy; thì còn nói làm sao được một vị Chánh đẳng Chánh giác, có gì lường được thần thông của Ngài. Khi ấy bọn ngoại đạo không bao giờ dám thách thi tài cùng đức Thế Tôn nữa.

Đức Thế Tôn dạy:

- Này tín nữ, Như Lai biết rằng: Cô có thể dùng thần thông như lời nói được, nhưng đây không phải là việc làm của hàng đệ tử.

Khi đức Thế Tôn không nhận lời của bà tín nữ. Khi ấy có ông thiện nam tên Culpintaka (em của Trưởng giả Cấp Cô Độc) người đắc A na hàm quả cũng ra xin thay Phật để dạy bọn ngoại đạo. Đức Thế Tôn không nhận lời.

Lại có bà Sa di ni bảy tuổi cũng xin ra dùng thần thông đấu với ngoại đạo nhưng đức Thế Tôn cũng không nhận lời. Đến ông Sa di tên Cunda ra xin phép Phật để ông thay Ngài đấu phép cùng ngoại đạo nhưng đức Thế Tôn cũng chẳng nhận lời. Kế là bà Tỳ khuru ni tên là Upalavanna xin phép đức Thế Tôn để làm tròn nhiệm vụ của người đệ tử, đức Thế Tôn cũng không nhận lời. Lần lượt đến Đại Đức Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất cùng tám mươi vị đại đệ tử, đức Thế Tôn không nhận lời một vị nào. Ngài dạy rằng: Công việc hôm nay không phải chuyện của chư Thánh Văn đệ tử, mà là một việc riêng của chư Phật trong quá khứ cũng như vị lai đều có một lần phải dùng thần thông thắng người ngoại đạo, để cho thấy rõ oai đức và thần thông Yamaka (Thần thông này gọi là có đôi, vì phải dùng hai phép lạ trong một lúc, ý nói phải nhập định một lần hai đề mục, đây chỉ có đức Phật mới hành đến độ cao thượng như vậy).

Sau đó đức Thế Tôn tự hành lấy. Ngài hóa ra một cái cầu ngọc bắc từ thế giới này đến trăm ngàn thế giới khác, lấy ngọn núi Tu Di sơn làm cột cầu, đó là con đường của Ngài đi kinh hành; Ngài dùng bầu trời đầy trăng, sao làm trần nhà; đức Thế Tôn liền ngự trên đường kinh hành bằng ngọc ấy và Ngài đi kinh hành rồi Ngài hiện ra một vị đi kinh hành một vị vắn đạo và một vị đáp. Một vị nằm nghỉ một vị tham thiền, Ngài lại dùng tay rờ mặt trời và mặt trăng, Ngài biến hóa ra nhiều cách khác nhau mà chư đại đệ tử không vị nào có thể hành theo được, và khi Ngài đứng thân hình Ngài chia ra làm hai bên khác nhau là một bên ra lửa còn một bên ra nước, xong thân trên ra nước thân dưới ra lửa; hay một bên có hào quang đỏ, một bên có hào quang xanh v.v... Những phương pháp này không có vị A-la-hán nào hiện được vì trong một Sát na phải dùng liền hai đề mục.

Khi ấy hào quang Ngài chiếu sáng khắp Sa bà thế giới và thấu đến cõi trời Phạm Thiên, chư Thiên biết đức Thế Tôn đã dùng thần thông thắng ngoại đạo nên họp nhau lại cõi này, kẻ ôm hoa người mang lòng, phướn v.v... để che cho Ngài. Trong một đời đức Thế Tôn chỉ một lần này thôi nên chư Thiên không bỏ qua họp lại đông vô số kẻ. Chư Thiên được hội cúng dường nên đua nhau cúng dường đủ mọi thứ.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn đứng dạy mặt về hướng Đông để xem coi chúng sanh nghe pháp nào mới họp và đắc đạo quả. Đức Thế Tôn tùy thời thuyết pháp người và chư Thiên đắc quả nhiều không sao kể hết.

Riêng về các vị giáo chủ ngoại đạo cũng đang bị gió, bụi và sức nóng của Nhựt Thân thiêu đốt rú nhau chạy trốn. Thật là một cảnh thảm hại cho các vị ấy cũng vì lòng ganh tị, ngoan cố và ham lợi mà hại cuộc đời.

-ooOoo-

[Trang trước](#) | [Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [Trang kế](#)

Chân thành cảm ơn Đại đức Giác Đồng đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 04-2001)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

update: 25-04-2001